

Số: 54/2022/QĐST-HNGĐ

Ngày: 19 - 7 - 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
và thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Chủ tọa phiên họp:* Ông Mạc Minh Quang - Thẩm phán
- *Thư ký phiên họp:* Ông Hoàng Hữu Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.
- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 185/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/6/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con sau ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số 177/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08/7/2022, giữa:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

- Chị **Vũ Thị T**, sinh năm 1996. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú hiện nay: Cộng hòa liên bang Đức.
- Anh **Bùi Xuân L**, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

**** Người được chị T ủy quyền giao nhận văn bản:*** Chị **Đào Thị T1**, sinh năm 1990. Địa chỉ: đường H, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Chị T, anh L và chị T1 đều đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai của chị T, anh L và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Bùi Xuân L tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương ngày 09/01/2019. Sau khi kết hôn, anh chị tổ chức cuộc sống chung được khoảng 01 tháng thì chị T đi sang Cộng hòa Séc lao động. Tháng 02 năm 2020, anh L sang Cộng hòa Séc sinh sống cùng chị T, nhưng do vợ chồng thường xuyên

xảy ra mâu thuẫn, không hợp nhau về tính cách và quan điểm sống, anh L đã về nước từ tháng 9 năm 2020 cho đến nay, còn chị T đưa con chung di cư sang Cộng hòa liên bang Đức sinh sống. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, không ai muốn níu kéo cuộc sống chung nên đều làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Chị T và anh L có 01 con chung là VŨ C, sinh ngày 18/9/2020, hiện nay đang ở với chị T tại Cộng hòa liên bang Đức. Hai bên đã thống nhất thỏa thuận để chị T chăm sóc, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn, chị T tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản, vay nợ: Hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Chị Đào Thị T1 trình bày:* Chị là chị gái chị T. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị T và anh L đã làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Chị T do đang sinh sống ở Cộng hòa liên bang Đức không thể về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn anh L tại Tòa án được nên đã ủy quyền cho chị thay mặt giao nộp tài liệu và nhận văn bản tố tụng của Tòa án. Chị đồng ý nhận ủy quyền của chị T và cam kết có trách nhiệm thông báo lại cho chị T biết kết quả giải quyết của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Xác định những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí, án phí Tòa án. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Bùi Xuân L. Về con chung: Giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung VŨ C, sinh ngày 18/9/2020; chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị T chịu toàn bộ 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh L hiện đang sinh sống, làm việc tại Việt Nam, chị T hiện đang sinh sống, làm việc tại Cộng hòa liên bang Đức đều viết đơn xin ly hôn. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt và giấy ủy quyền của chị Vũ Thị T đều được xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức. Do vậy có căn cứ công nhận các văn bản trên là hợp pháp.

Chị T, anh L và chị T1 đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ

khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh L kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương ngày 09/01/2019. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị tổ chức cuộc sống chung được 01 tháng thì chị T sang lao động tại Cộng hòa Séc, sau đó anh L sang sinh sống cùng chị T tại Cộng hòa Séc từ tháng 02 năm 2020 cho đến tháng 9 năm 2020 thì về nước, còn chị T đưa con sang sinh sống tại Cộng hòa liên bang Đức cho đến nay. Quá trình chung sống, chị T và anh L phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và không hợp nhau về tính cách, đã sống ly thân từ tháng 9/2020 cho đến nay và không tìm biện pháp gì để hàn gắn, níu kéo cuộc sống chung. Nay chị T và anh L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đều làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là VŨ C, sinh ngày 18/9/2020, hiện đang ở với chị T tại Cộng hòa liên bang Đức. Xét con chung của anh chị đang do chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo cuộc sống, anh L đang ở Việt Nam không có điều kiện trực tiếp nuôi con. Chị T có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn và không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con đến khi con đủ 18 tuổi, anh L nhất trí. Việc thỏa thuận nuôi con của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, cần chấp nhận sự thỏa thuận của các bên theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản: Chị T và anh L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Chị Vũ Thị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nên Tòa án chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Bùi Xuân L.

2. Về con chung: Giao chị Vũ Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung VŨ C, sinh ngày 18/9/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành; chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản, vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị Vũ Thị T tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0001068 ngày 15/6/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. (chị T đã nộp đủ lệ phí ly hôn).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã C, huyện C, tỉnh HD (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Mạc Minh Quang